TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 206/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1980, địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

- Chị Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm: 1982, địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 1, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc D và Chị Nguyễn Thị Kim D1 tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 2005, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn anh D và chị D1 sống tại: Ấp 1, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Sau thời gian chung sống đến năm 2014 vợ chồng bất hòa dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh D và chị D1 đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của Anh Nguyễn Ngọc D và Chị Nguyễn Thị Kim D1.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc D và Chị Nguyễn Thị Kim D1 đã thống nhất thỏa thuận Anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn

Ngọc Kim Th, sinh năm: 2005 và Nguyễn Ngọc Kim Th1, sinh năm: 2011. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc D và Chị Nguyễn Thị Kim D1 xác định không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) anh D , chị D1 thống nhất để anh D tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc D và Chị Nguyễn Thị Kim D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi hai con chung Nguyễn Ngọc Kim Th , sinh năm: 2005 và Nguyễn Ngọc Kim Th1, sinh năm: 2011. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003639 ngày 27/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà